

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST  
Ngày 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mai Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Liễu Văn Tâm
- Ông Ngô Quang Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Quang T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Tạ Quang T, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1970; gia đình có hai chị em, bản thân bị cáo là thứ hai; **có vợ là** Hoàng Thị Thanh H và có 02 con.

Tiền án: Bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày 30/11/2022 tại Bản án số 208/2022/HS-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ 12/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (*Có mặt tại phiên tòa*)

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đỗ Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1998, HKTT: Thôn Đồng Dạ, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Dương Thị Ánh Tuyết, sinh năm 2002, địa chỉ: Thôn Quyết Tâm, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Vì Thị Văn, sinh ngày 19/4/2007. Địa chỉ: Bản Hua Cản, xã Nậm Cản, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Vì Văn Luận, sinh năm 1986; chị Lò Thị Nô, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Bản Hua Cản, xã Nậm Cản, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Anh Dương Văn Bắc, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn Cầu Bằng, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn Cương, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Ngọc Vân, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn Đông Khánh, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

*(những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 11/5/2023, tại căn nhà ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, do Tạ Quang T sinh năm 1993, HKTT: tổ dân phố số 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đang thuê của anh Vũ Việt Chung sinh năm 1993, Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Tạ Quang T đang có hành vi dùng nhà ở chứa mại dâm cho 03 đôi nam nữ, cụ thể như sau:

- Tại phòng số 1: Người bán dâm là Đỗ Thị Ngọc Ánh sinh năm 1998, HKTT: thôn Đồng Dạ, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; người mua dâm là Dương Văn Bắc sinh năm 1993, trú tại thôn Cầu Bằng, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Tại phòng số 02: Người bán dâm là Dương Thị Ánh Tuyết sinh năm 2002, HKTT: thôn Quyết Tâm, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; người mua dâm là Đỗ Văn Cương sinh năm 1975, trú tại thôn Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor và 01 bao cao su đã sử dụng.

- Tại phòng số 03: Người bán dâm là Vì Thị Văn sinh ngày 19/4/2007, HKTT: bản Hua Cản, xã Nậm Cản, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; người mua dâm là Nguyễn Ngọc Vân sinh năm 1981, trú tại thôn Đông Khánh, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Thu trên người của T: Số tiền 1.950.000 đồng (trong đó có 1.550.000 đồng là tiền mua dâm T thu của Cương và Vân); 01 điện thoại Iphone 12. Thu của Bắc số tiền 300.000 đồng (Bắc dùng để trả tiền mua dâm cho T).

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 12/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại căn nhà nêu trên, thu giữ: 10 bao cao su nhãn hiệu Doctor tại mặt tủ trong phòng khách tầng 01.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng tháng 9/2022, T thuê căn nhà 03 tầng của anh Vũ Việt Chung ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để ở và kinh doanh. Khoảng đầu tháng 5/2023, T nảy sinh ý định dùng căn nhà trên để chứa mại dâm nên đã tuyển các nhân viên nữ nuôi ăn ở tại quán để bán dâm, T và các nhân viên thoả thuận như sau: Giá đi nhanh tức bán dâm trong vòng 30 phút là từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng; giá bán dâm trong 01 giờ là 800.000 đồng; giá bán dâm qua đêm từ 1.000.000 đồng đến 1.300.000 đồng. T sẽ trực tiếp thu tiền của khách, sau khi nhân viên bán dâm xong T trả 50% số tiền đã thu của khách cho nhân viên (người bán dâm), 50% còn lại T được hưởng. T mua bao cao su về để ở đỉnh tủ phòng khách, nhân viên nữ nào khi bán dâm thì tự lấy bao cao su để đưa cho khách sử dụng.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, Bắc đến quán đặt vấn đề với T về việc mua dâm 01 lượt 30 phút, T bảo Bắc chọn nhân viên đang ngồi trong nhà, giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, Bắc chọn Ánh và thoả thuận với T khi mua dâm xong sẽ trả tiền; Bắc và Ánh cùng nhau vào phòng số 01 để mua bán dâm. Ngay sau đó có Cương và Vân đi taxi của anh Phạm Văn Tới sinh năm 1995, trú tại thôn Đồng Bông, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến quán của T. Cương đặt vấn đề với T về việc mua dâm trong thời gian 01 giờ, T bảo giá 800.000 đồng, Cương mặc cả thì T giảm xuống còn 750.000 đồng, Cương đồng ý và trả tiền cho T, Cương chọn Tuyết rồi cả hai cùng nhau vào phòng số 02 để mua bán dâm. Sau khi Cương và Tuyết đi vào phòng thì Vân đặt vấn đề với T về việc mua dâm trong thời gian 01 giờ, T bảo giá là 800.000 đồng, Vân đồng ý trả và trả tiền cho T, Vân chọn Văn rồi cùng nhau vào phòng số 03 để mua bán dâm. Tại đây, Vân thấy Văn còn trẻ nên hỏi tuổi, lúc đầu Văn bảo sinh năm 2004 nhưng Vân tiếp tục gắng hỏi nên Văn nói thật là sinh năm 2007, khi biết Văn chưa đủ 18 tuổi nên Vân không quan hệ tình dục với Văn mà bỏ ra khỏi phòng, khi Vân và Văn vừa ra đến cửa thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang. Lúc này, tại phòng số 01 có Bắc và Ánh đã vào phòng khoảng 20 phút, cả hai đã cởi quần áo, nằm trên giường chưa kịp quan hệ tình dục thì bị bắt quả tang; tại phòng số 02, Cương và Tuyết đang quan hệ tình dục thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Tạ Quang T về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 237 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên toà:***

Bị cáo Tạ Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên toà.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2, khoản 5 Điều 327; **điểm s khoản 1** Điều 51; **điểm h khoản 1** Điều 52; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Quang T **từ 06 năm đến 07 năm** tù về tội “Chứa mại dâm”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 208/2022/HS-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung **từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023; **được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 04/4/2022** tại Bản án số 208/2022/HS-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: **Căn cứ vào** Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor, 01 bao cao su đã sử dụng, 10 bao cao su nhãn hiệu Doctor. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.850.000 đồng. Trả lại bị cáo Tạ Quang T số tiền 400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại chị Vì Thị Văn 01 điện thoại Iphone 12, số IMEI1: 354741668784679, số IMEI2: 354741668983399.

Đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo Tạ Quang T tranh luận cho rằng mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp ý kiến của bị cáo: Bị cáo bị truy tố theo điểm c, đ khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự, khung hình phạt là từ 05 năm đến 10 năm tù. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 06 năm đến 07 năm là phù hợp. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên đề nghị.

Bị cáo Tạ Quang T nhất trí ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Tạ Quang Thịnh nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết sai, do bị cáo có hai con nhỏ nên mới hám lợi, muốn kiếm tiền nhanh, mong được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định

các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vì muốn thu lợi bất chính nên Tạ Quang T đã sử dụng căn nhà 03 tầng tại tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để làm địa điểm chứa mại dâm, T tuyển các nhân viên nữ và nuôi ăn ở để thực hiện việc bán dâm; số tiền thu được từ khách mua dâm T sẽ được hưởng 50%, còn lại 50% sẽ trả cho nhân viên nữ bán dâm. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, tại căn nhà nêu trên thuộc quyền quản lý của mình, T đã chứa mại dâm cho 03 nhân viên nữ gồm Đỗ Thị Ngọc Ánh, Dương Thị Ánh Tuyết và Vì Thị Văn, sinh ngày 19/4/2007 (16 tuổi 22 ngày) bán dâm cho các khách mua dâm lần lượt là Dương Văn Bắc, Đỗ Văn Cường, Nguyễn Ngọc Vân. Quá trình thực hiện chứa mại dâm ngày 11/5/2023, T trực tiếp đứng ra thoả thuận với từng khách mua dâm là Bắc, Cường và Vân về giá cả, T đã thu của Cường 750.000 đồng, thu của Vân 800.000 đồng, còn Bắc thì T thoả thuận cho thanh toán số tiền 300.000 đồng sau khi mua dâm xong. Sau khi T thoả thuận với khách mua dâm, thu tiền và bố trí phòng, điều gái bán dâm cho các khách mua dâm xong thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy bị cáo Tạ Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tuyển nhân viên để thực hiện bán dâm, sử dụng căn nhà thuê thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình làm địa điểm chứa mại dâm để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an xã hội, vi phạm đạo đức, lối sống và ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của người khác, là nguyên nhân lây lan nhiều căn bệnh truyền nhiễm.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Tạ Quang T có 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 208/2022/HS-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày

30/11/2022. Lần phạm tội này vẫn trong thời gian thử thách của án treo. Từ đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, không tích cực rèn luyện để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tạ Quang T thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, trong thời gian chưa được xóa án tích (đang trong thời gian thử thách của án treo) nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Song tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã rất ăn năn, hối cải nên HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm như Viện kiểm sát đề nghị cũng đã đảm bảo thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, **căn cứ Điều 55, Điều 56, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 7 của Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo**, HĐXX quyết định hình phạt đối với tội danh lần này, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 208/2022/HS-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, rồi quyết định hình phạt chung đối với bị cáo. Theo Bản án số 208/2022/HS-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, bị cáo **bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 04/4/2022 nên được trừ thời gian này vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.**

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội thu lời bất chính. Căn cứ khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức thấp đối với bị cáo, đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

[7] Xử lý vật chứng: **Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.**

Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor và 01 bao cao su đã sử dụng.

Cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.550.000 đồng là tiền mua dâm T thu của Cương và Vân; số tiền 300.000 đồng thu của Bắc dùng để trả tiền mua dâm cho T.

Trả lại bị cáo số tiền 400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại chị Vì Thị Văn 01 điện thoại Iphone 12.

[8] Các vấn đề khác:



Quá trình điều tra xác định thời điểm bắt quả tang Vì Thị Văn đang có thai khoảng 18 tuần tuổi, Văn khai trước đó vào khoảng tháng 01/2023 đến tháng 4/2023, Văn có quan hệ tình dục với thanh niên tên Tường tại thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang đã chuyển tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với việc anh Vân có hành vi mua dâm và đã trả tiền cho T, tuy nhiên sau khi vào phòng thì phát hiện chị Văn chưa đủ 18 tuổi nên anh Vân đã chủ động dừng lại, không quan hệ tình dục với chị Văn nên hành vi của anh Vân chưa cấu thành tội “Mua dâm người dưới 18 tuổi” là phù hợp.

Đối với chị Tuyết, chị Ánh có hành vi bán dâm; anh Bắc, anh Cường có hành vi mua dâm nên Công an huyện Lạng Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Đối với anh Vân, chị Văn, sau khi anh Vân trả tiền mua dâm cho T xong thì biết chị Văn chưa đủ 18 tuổi nên cả hai đã tự ý dừng lại không thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau, Cơ quan điều tra không đề cập xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn Tới lái xe taxi chở anh Cường, anh Vân đến quán của T nhưng anh Tới không biết những người này đến để mua dâm nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với một số nhân viên nữ là các chị: Tuyết, Văn, Phan Mí Yên khai trước ngày 11/5/2023 có bán dâm tại quán nhưng không biết khách mua dâm là ai, không nhớ số tiền đã thu, khi đó không có T ở quán. Ngoài lời khai của những người này thì không có căn cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Bị cáo Tạ Quang T đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2, khoản 5 Điều 327; **điểm s khoản 1** Điều 51; **điểm h khoản 1** Điều 52; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang T **06 (sáu) năm** tù về tội “Chứa mại dâm”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 208/2022/HS-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2023; **được**

trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 04/4/2022 tại Bản án số 208/2022/HS-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) .

2. Về xử lý vật chứng: **Căn cứ vào** Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor, 01 bao cao su đã sử dụng, 10 bao cao su nhãn hiệu Doctor, được niêm phong trong phong bì có dấu của Công an thị trấn Kép và chữ ký của những người liên quan.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.850.000 đồng, được niêm phong trong phong bì có dấu của Công an thị trấn Kép và chữ ký của những người liên quan.

Trả lại bị cáo Tạ Quang T số tiền 400.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Vì Thị Văn 01 điện thoại Iphone 12, số IMEI1: 354741668784679, số IMEI2: 354741668983399.

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 83/QĐ-VKS ngày 10/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang)*

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Tạ Quang Thịnh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện LG;
- Cơ quan THAHS Công an H. LG;
- Cơ quan điều tra Công an H. LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- **Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;**
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Mai Lan**



*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Mai Lan**